



Viet Nam

Ha Noi, 30 March 2009

Dear Madam Barbut,

**Subject: Co-financing for the project "Removing Barriers Hindering Protected Area Management Effectiveness in Vietnam"**

UNDP Vietnam is pleased to confirm, for the purpose to support the submission of the GEF project "**Removing Barriers Hindering Protected Area Management Effectiveness in Vietnam**", that UNDP Vietnam will fund activities that contribute to establish essential conditions for the above project to meet its objectives. Specifically, UNDP Vietnam will provide technical assistance to the Government of Vietnam to develop institutional capacity in finance reforms, improving financial legal frameworks, and budgetary skills ensuring the country's economic and sustainable development.

The above-mentioned outcomes will be delivered by two projects at UNDP with the total funding allocated for the relevant activities of 7,050,000 USD. These projects are undertaken by the National Assembly, Ministry of Finance, Ministry of Planning and Investment, and the Provincial People's Councils. We will ensure the close collaboration and coordination with the proposed GEF project in order to achieve common goals.

We look forward to the approval of GEF for the project.

Yours sincerely,

A handwritten signature in blue ink, which appears to read 'S. Yamazaki', is positioned above the printed name.

Setsuko Yamazaki  
UNDP Country Director

**Madame Monique Barbut**

CEO & Chairperson GEF  
GEF Secretariat  
1818 H Street, NW, MSN G6-602  
Washington, DC 20433  
USA



Mme. Monique Barbut  
CEO & Chairperson GEF  
GEF Secretariat  
1818 H Street, NW, MSN G6-602  
Washington, DC 20433  
USA

Date 27 Mar 2009

Dear Madame Barbut,

Subject: Co-financing for the project "Removing Barriers Hindering Protected Areas Management Effectiveness in Vietnam"

IUCN is pleased to confirm, for the purpose of supporting the submission of the GEF project "Removing Barriers Hindering Protected Areas Management Effectiveness in Vietnam" that it was a partner in the USAID-funded Asia Regional Biodiversity Conservation Project (ARBCP). The ARBCP is implemented by Winrock International.

The goal of ARBCP is to improve the sustainable management of natural resources and the conservation of biodiversity in Vietnam and the Greater Mekong River Sub-region. The four key objectives to the program are:

1. Restore and maintain ecosystem connectivity in biodiversity corridors and across landscapes.
2. Promote sustainable financing for biodiversity and natural resource conservation.
3. Improve the livelihoods of the rural poor.
4. Strengthen environmental governance and institution building.

IUCN was responsible for implementing Component 4 and contributed to Component 2 with a budget of \$1 million over two years. These components are closely aligned with the goal and outcomes of the GEF project. We look forward to cooperating with this upcoming project.

We look forward to the approval of GEF for the project.

Yours sincerely,

Dr. Vu Van Trieu  
Country Representative

cc. Jim Peters, Chief of Party, ARBCP, HCMC

Villa 44/4  
Van Bao Street  
I.P.O Box 60  
Hanoi, Viet Nam

Tel : +(84) 4 7261575/6  
Fax: +(84) 4 7261561  
E-mail: office@iucn.org.vn

www.iucn.org.vn



**VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION**

Add: 67 Nguyen Du str., Ha Noi, Viet Nam. Tel: 84-4-3.9412027; Fax: 84-4-3.9412028

*Hanoi, March 20<sup>th</sup>, 2009*

**Ms. Setsuko Yamazaki**  
**Country Director**  
**UNDP Vietnam**  
**25 - 29 Phan Boi Chau, Ha Noi**

Dear Madame Setsuko Yamazaki,

**Confirmation of Co-financing for the project “Removing barriers  
hindering PA management effectiveness in Vietnam”**

On behalf of Vietnam Environment Administration (VEA) under Ministry of Natural Resources and Environment, I am happy to confirm our participation in the full size project and be committed to provide resources as co-finance for all relevant activities.

As the Deputy General Director of VEA, I would like to certify the total amount of 3.725.000 USD co-finance of VEA for the full scale project (Please see the attached table on “Co-finance of VEA” for details).

Thank you very much for your kind cooperation.

Yours sincerely,

**Nguyen The Dong**  
**Deputy General Director of Vietnam Environment Administration**

HANOI	
Date	23/3/2009
Project	PA financing 62233
Location	HANOI
Project	
Project	
TBA	

**Co-finance of VEA for the project  
“Removing barriers hindering PA management effectiveness in Vietnam”**

<b>Items</b>	<b>Amount (USD)</b>
1. Project Director (1 per x 60 months x 5000USD/month)	300000
2. Steering Comittee (5 pers x 10 months x 4000 USD/month)	200000
3. Staffs (25 pers x 15 months x1000 USD/month)	375000
4. Office (100 m <sup>2</sup> x 60 months x 25 USD/m)	150000
5. Office operation (Electricity, equipments,...)	200000
6. Other projects in field of biodiversity of VEA (500.000 USD/year x 5 years)	2500000
<b>Total amount</b>	<b>3.725.000</b>

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀI PHÒNG  
VƯỜN QUỐC GIA CÁT BÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 137CV-VCB**

*Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2009*

V/v xác nhận nguồn đóng tài trợ dự án

Kính gửi:

- Quý Môi trường Toàn cầu
- Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Vườn Quốc Gia Cát Bà ủng hộ việc xây dựng và thực hiện dự án “Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam”. Vườn Quốc Gia Cát Bà xác nhận các nguồn kinh phí dự kiến cho hoạt động của cơ quan giai đoạn 2009-2014 là: 41.930.000.000VND góp phần thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam, phù hợp với dự án “ Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam”.

Vườn Quốc Gia Cát Bà sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động của dự án sau khi dự án được phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Thập**



**BẢN ƯỚC TÍNH CÁC LOẠI NGUỒN ĐỒNG KINH PHÍ  
SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

STT	Nguồn kinh phí	Thành tiền (VN đồng)
<b>I</b>	<b>Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên giai đoạn 2009-2014</b>	<b>30.000.000.000</b>
	1. Tiền lương, các khoản chi cho cá nhân phục vụ công tác bảo tồn	19.823.000.000
	2. Chi nghiệp vụ chuyên môn: Phòng chống cháy rừng; Phòng chống sâu bệnh hại rừng....	6.877.000.000
	3. Sửa chữa, mua sắm tài sản cơ sở hạ tầng, phụng tiện tuần tra, bảo vệ rừng	3.000.000.000
	4. Chi quản lý khác	300.000.000
<b>II</b>	<b>Kinh phí từ các dự án hiện có</b>	<b>8.330.000.000</b>
1	Dự án Bảo Tồn đa dạng sinh học (2009-2011)	8.330.000.000
	1.1. Công tác lâm sinh: Trồng rừng; khoanh nuôi & bảo vệ rừng; Khoanh nuôi & xúc tiến tái sinh rừng.	6.811.000.000
	1.2. Khoa học công nghệ: Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng; Xây dựng các mô hình trình diễn, các đề tài ứng dụng ....	933.000.000
	1.3. Chi phí quản lý và các chi phí liên quan khác	586.000.000
<b>III</b>	<b>Các nguồn kinh phí khác</b>	<b>3.600.000.000</b>
1	Nguồn thu phí tham quan du lịch (2009-2014)	3.600.000.000
	1.1. Chi thanh toán cho cá nhân phục vụ công tác du lịch sinh thái, tuyên truyền giáo dục, bổ xung nguồn ngân sách chi công tác chuyên môn.....	960.000.000
	1.2. Chi dịch vụ hàng hoá phục vụ công tác bảo tồn.	2.340.000.000
	1.3. Mua sắm tài sản	300.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41.930.000.000</b>

Số tiền bằng chữ: (Bốn mươi một tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

3941 2028

UBND TỈNH QUẢNG NINH  
BAN QUẢN LÝ VQG BÁI TỬ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...*HP*... /XN - VQG.

"Việc xác nhận nguồn kinh phí đồng tài trợ"

Văn Đón, ngày *05* tháng *3*... năm 2009

**Kính gửi:** - Quý môi trường toàn cầu.

- Tổng cục môi trường - Bộ Tài nguyên môi trường.

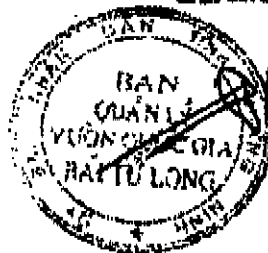
Ban quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long ủng hộ việc xây dựng và thực hiện dự án "Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam". Vườn quốc gia Bái Tử Long xác nhận nguồn kinh phí dự kiến cho hoạt động của cơ quan giai đoạn 2009 - 2014 là: 1.113.800 USD (Một triệu một trăm mười ba ngàn tám trăm USD).

Vườn quốc gia Bái Tử Long sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động của dự án sau khi dự án được phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi.
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Văn Hùng*

**BẢN ƯỚC TÍNH CÁC NGUỒN ĐỒNG KINH PHÍ  
SUPPORT CHO MỤC ĐÍCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.**



TT	Nguồn kinh phí	Thành tiền (USD)
I	Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên giai đoạn 2009 – 2014:	1.000.000
	- Riêng năm 2009:	190.500
II	Các nguồn kinh phí khác (Nếu có):	113.800
	- Phòng ở, văn phòng, tàu, Trung tâm GDCĐ:	113.800
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.113.800</b>



**SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT-ND  
VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/VQG-QLBV  
V/v xác nhận nguồn đồng tài trợ  
thực hiện dự án của UNDP/GEF

Giao Thủy, ngày 25 tháng 3 năm 2009

Kính gửi: - Quý môi trường toàn cầu (GEF)  
- Tổng cục môi trường- Bộ tài nguyên & môi trường

Vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định ủng hộ việc xây dựng và thực hiện dự án: " Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các Khu bảo tồn ở Việt Nam"

Vườn quốc gia Xuân Thủy xác nhận nguồn kinh phí dự kiến cho cơ quan gia đoạn 2009-2014 là: 3.500.000 USD góp phần thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt nam phù hợp với dự án: " Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các Khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam" ( Bản ước tính nguồn đồng tài trợ được gửi kèm theo công văn này)

Vườn quốc gia Xuân Thủy sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động của dự án sau khi dự án được phê duyệt./.

- Nơi nhận:
- Như trên
  - Sở NN&PTNT (để B/c)
  - Lưu HC-TH

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Cách**

Số Fax: 04 39412028

Tổng cục môi trường - Bộ Tài Nguyên

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT-ND  
VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giao Thủy, ngày 25 tháng 3 năm 2009

**Bản ước tính các nguồn kinh phí đồng  
sử dụng cho mục đích bảo tồn đa dạng sinh học  
(Kèm theo Công văn số 11/VQG-QLBV, ngày 25 tháng 3 năm 2009)**

TT	Nguồn kinh phí	Thành tiền(USD)
<b>I</b>	<b>Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên giai đoạn 2009-2014</b>	<b>270.000</b>
1	Chi sự nghiệp thường xuyên	(40,0 x 5) = 200.000
2	Chi sự nghiệp môi trường	(14,0 x 5) = 70.000
<b>II</b>	<b>Kinh phí từ các dự án hiện có</b>	<b>3.200.000</b>
1	Dự án xây dựng vùng lõi (ước tính)	1.500.000
2	Dự án đầu tư phát triển vùng đệm (ước tính)	1.200.000
2	Dự án phát triển cộng đồng của Trung tâm bảo tồn biển và PT cộng đồng (MCD)	300.000
3	Dự án Chương trình Liên minh đất ngập nước quốc tế (WAP)	200.000
<b>III</b>	<b>Các nguồn kinh phí khác</b>	<b>30.000</b>
	Thu từ dịch vụ du lịch và nghiên cứu khoa học khác ....(ước tính)	30.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.500.000</b>

Nơi nhận:

- Quỹ môi trường toàn cầu
- Tổng cục môi trường- BỘ TN&MT
- Lưu HC-TH

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Cách

Số: *47* /CV-VQG

Đà Lạt, ngày 26 tháng 3 năm 2009

**Kính gửi:** - Ủy ban Môi trường Toàn cầu  
- Tổng cục Môi trường, Bộ tài nguyên và Môi trường

Vườn Quốc Gia Bidoup – Núi Bà ủng hộ việc xây dựng và thực hiện dự án “**Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam**”. Vườn Quốc Gia Bidoup – Núi Bà xác nhận các nguồn kinh phí dự kiến cho hoạt động của cơ quan giai đoạn 2009 – 2014 là 2.152.243 USD (*Hai triệu một trăm năm mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi ba dollar Mỹ*) góp phần thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam, phù hợp với dự án “**Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn ở Việt Nam**” (*Bản ước tính nguồn đồng tài trợ được gửi kèm theo công văn này*).

Vườn Quốc Gia Bidoup – Núi Bà sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động của dự án sau khi dự án được phê duyệt.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.VQG.



*Lê Văn Hương*



BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BÌNH DƯƠNG - NÚI BÀ

**BẢN ƯỚC TÍNH CÁC NGUỒN ĐỒNG KINH PHÍ  
SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

TT	Nguồn kinh phí	Thành tiền (USD)
I	Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên giai đoạn 2009 - 2014 - Ngân sách địa phương	1.515.621 1.515.621
II	Kinh phí từ các dự án hiện có (năm 2009) - Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng - Dự án VCF (tài trợ của Cục Kiểm lâm) - Dự án hỗ trợ có mục tiêu của Chính Phủ	493.438 105.790 50.000 337.648
III	Các nguồn kinh phí khác; năm 2009 - Chương trình GKĐVR theo QĐ 304/TTg - Trồng rừng, GKQLBVR thuộc ngân sách Tỉnh	143.184 51.266 91.918
	<b>Tổng cộng: (I + II + III)</b>	<b>2.152.243</b>

Ghi chú: Tỷ giá VND/USD ngày 26/3/2009 là 17.770)